

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/02/2023
V/v: Ly hôn giữa anh Q
và chị V.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Thị Yên, bà Nguyễn Hữu T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 570/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST - HNGĐ ngày 16/01/2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ĐQ, xã LS, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: TT, xã TT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 11/11/2022 và trong các lời khai anh Nguyễn Hồng Q là nguyên đơn trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thị V ngày 20/7/2007 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa cưới xong anh chị về chung sống với nhau ở thôn ĐQ, xã LS ngay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống không hạnh phúc. Anh và chị V đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh chị có 1 con chung cháu Nguyễn Hồng T, sinh ngày 22/7/2007. Tôi và chị V thống nhất để chị V nuôi con. Cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị V trình bày trong bản tự khai: Chị đăng ký kết hôn với anh Q năm 2007 và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và con chung như anh Q

trình bày là đúng. Nay anh Q xin ly hôn chị nhất trí ly hôn vì chị và anh Q đã không còn tình cảm.

Về con chung: Chị đề nghị được nuôi con chung cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị V vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Hồng Q được ly hôn chị Lê Thị V.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị V nuôi con Nguyễn Hồng T, sinh ngày 27/7/2007. Cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Q được quyền thăm nom con chung, chị V không được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Đơn khởi kiện của anh Nguyễn Hồng Q và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Chị Lê Thị V có địa chỉ tại xã TT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa nhưng anh Q chị V đã có đơn lựa chọn Tòa án huyện Lục Nam giải quyết ly hôn. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía chị V Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng chị V vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:* Anh Nguyễn Hồng Q và chị Lê Thị V kết hôn tháng 7 năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Anh Q chị V sau khi cưới, chung sống với nhau đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung vợ chồng nên không có hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, anh Q đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V, ý kiến của chị V nhất trí ly hôn HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho anh Q được ly hôn chị V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung, Nguyễn Hồng T, sinh ngày 27/7/2007. Hiện cháu đang ở với chị V cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn phía anh Q đồng ý để chị V nuôi con, cũng tại biên bản lấy

lời khai của cháu T cũng đề nghị Tòa án nếu giải quyết ly hôn cho bố mẹ của cháu, cháu có nguyện vọng xin ở với mẹ V. Phía chị V cũng đề nghị được nuôi con. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu T nên cần giao cho chị V được trực tiếp nuôi con. Cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn anh Q được quyền thăm nom con chung chị V không được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh Q chị V không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Anh Quân phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Nguyễn Hồng Quân được ly hôn chị Lê Thị V.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Lê Thị V nuôi con Nguyễn Hồng T, sinh ngày 27/7/2007. Cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Q được quyền thăm nom con chung chị V không được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Anh Nguyễn Hồng Q phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 16/11/2022 theo biên lai thu số 0014203. Xác nhận anh Q đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã TT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự